

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/KDTM-ST

Ngày: 18.6.2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng – Số 24 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2017/TLST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 05 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V** – Trụ sở tại: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình L – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ, địa chỉ: Tầng 4, số 112 Phan Châu T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 913/2017/UQ-VPB ngày 11/12/2017 của Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng). Có mặt.

** Bị đơn:* **Công ty TNHH MTV B;**

Địa chỉ trụ sở: 56 Lê L, phường Thạch T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lục Trần Anh Đ – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt không lý do.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Lục Trần Anh Đ** – sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHKT: Xã Nghĩa P, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện tại: 56 Lê L, phường Thạch T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2018, bản khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Đình L trình bày:

Vào ngày 03/10/2016 giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Đà Nẵng và Công ty TNHH MTV B có ký hợp đồng tín dụng số 300916-3110411-01-SME để Công ty TNHH MTV Bách Phú Thịnh vay số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng y), mục đích để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) thời hạn cho vay là 36 tháng, thời hạn cụ thể được quy định trong khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan tại mỗi lần bên vay nhận nợ.

Trên cơ sở hợp đồng tín dụng nói trên ngày 03/10/2016 Công ty TNHH MTV B đã ký khế ước nhận nợ số 031016-3110411-01-SME để vay số tiền là 141.104.150 đồng; ngày 06.10.2016 ký khế ước nhận nợ số 061016-3110411-01-SME để vay số tiền là 170.150.640 đồng), ngày 11.10.2016 ký khế ước nhận nợ số 111016-3110411-01-SME để vay số tiền là 135.192.200 đồng), thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 22,8%/năm, điều chỉnh mỗi tháng 01 lần, mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 14%/năm

Để đảm bảo khoản vay trên ngày 03.10.2016 ông Lục Trần Anh Đ – Giám đốc Công ty TNHH MTV B đã ký hợp đồng bảo lãnh số 300916-3110411-01-SME với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đà Nẵng đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH MTV B trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt với bên Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH MTV B vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong các khế ước. Tính đến ngày 14 /12/2017 Công ty TNHH MTV B còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 434.146.971đồng. Trong đó tiền gốc là 358.246.990 (Ba trăm năm mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm chín mươi đồng) tiền lãi là 69.65.981đồng và lãi phạt chậm trả là 6.833.760 đồng. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng có đơn rút yêu cầu tính lãi phạt đối với Công ty, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV B hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính ngày 14/12/2017 là 427.312.971 đồng. Đề nghị Công ty TNHH MTV B trả lãi

tiếp tục kể từ ngày 15/12/2017 cho đến khi Công ty thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết theo các khế ước nhận nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV B không trả được nợ thì đề nghị ông Lục Trần Anh Đ phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên theo Hợp đồng bảo lãnh số 300916-3110411-01-SME ông đã ký kết với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V – Chi nhánh Đà Nẵng vào ngày 03.10.2016

Đối với bị đơn Công ty TNHH MTV B và người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Lục Trần Anh Đ trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty và ông Đ vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

I. Về tố tụng:

Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty và ông Đ vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH MTV Một thành viên B và ông Lục Trần Anh Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Về nội dung vụ án:

A/ Về hình thức hợp đồng

Hợp đồng tín dụng số 300916-3110411-01-SME ngày 03.10.2016 và các nhận nợ số 031016-3110411-01-SME ngày 03.10.2016; khế ước nhận nợ số 061016-3110411-01-SME ngày 06.10.2016; khế ước nhận nợ số 111016-3110411-01-SME ngày 11.10.2016 và Hợp đồng bảo lãnh số 300916-3110411-01-SME ngày 03.10.2016 ký giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đà Nẵng với Công ty TNHH MTV Một thành viên B và ông Lục Trần Anh Đ đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 386 Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với các bên đã tham gia ký kết hợp đồng.

B/ Về nội dung hợp đồng:

[1] Về hợp đồng tín dụng:

[1.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V buộc Công ty TNHH MTV Một thành viên B phải thanh toán khoản nợ, tính đến ngày 14 /12/2017 Công ty TNHH MTV B còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 427.312.971 đồng. Trong đó tiền gốc là 358.246.990

(Ba trăm năm mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm chín mươi đồng) tiền lãi là 69.65.981đồng và yêu cầu Công ty TNHH MTV B trả lãi tiếp tục từ ngày 15/12/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ theo các khế ước nhận nợ mà Công ty TNHH MTV B đã ký với Ngân hàng TMCP V.

HĐXX thấy trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn Công ty TNHH MTV B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo quy định tại các hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký kết nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 02/6/2017 mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần có thông báo và trực tiếp làm việc với Công ty, yêu cầu Công ty thanh toán số nợ trên nhưng Công ty TNHH MTV B vẫn cố tình dlay dụa không trả nợ tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Do vậy, Ngân hàng không có nghĩa vụ phải chứng minh các tình tiết, sự kiện mà Ngân hàng đã đưa ra cho yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH MTV B theo quy định Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu phạt chậm trả lãi số tiền 6.833.760 đồng, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV B phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính ngày 14/12/2017 là 427.312.971 đồng. Trong đó tiền gốc là 358.246.990 (Ba trăm năm mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm chín mươi đồng) tiền lãi là 69.65.981đồng và đề nghị Công ty TNHH MTV B tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các cam kết nhận nợ kể từ ngày 15/12/2017 cho đến khi Công ty TNHH MTV B thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là có cơ sở cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Về Hợp đồng bảo lãnh:

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV B không trả được nợ, Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Lục Trần Anh Đ phải có nghĩa vụ trả nợ bao gồm: tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn HĐXX thấy:

[2.1] Nội dung hợp đồng bảo lãnh :

- Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của hợp đồng bảo lãnh quy định bên bảo lãnh đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại.... đồng thời quy định các trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng

Tại công văn số 55/ CV_ĐKKD ngày 06.02.2018 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cung cấp: Công ty TNHH MTV B được Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số 0400639908, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 09 tháng 5 năm 2012, địa chỉ trụ sở chính tại 56 L, phường T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, tình trạng doanh nghiệp hiện nay vẫn đang hoạt động

Do vậy HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V trong trường hợp Công ty TNHH MTV B không trả được nợ tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn thì buộc ông Lục Trần Anh Đ phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng là có cơ sở phù hợp với quy định tại các Điều 335, 336, 339, 340 và 342 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V nên án phí dân sự sơ thẩm Công ty TNHH MTV B phải chịu theo quy định Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đã được đảm bảo theo đúng các quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH MTV B Thịnh theo quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nay là Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu phạt chậm trả số tiền 6.833.760 đồng yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV B phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính ngày 14/12/2017 là 427.312.971 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty TNHH MTV B thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Đề nghị Tòa án buộc ông Lục Trần Anh Đ có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh đã ký. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV B, ông Lục Trần Anh Đ để thu hồi khoản nợ vay.

Như đã phân tích thì HĐXX chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466, Điều 335, 336, 339, 340 và 342 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH MTV B.

Xử:

1/ Buộc Công ty TNHH MTV B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tổng cộng là: 427.312.971 đồng. Trong đó tiền gốc là 358.246.990 đồng 990 (Ba trăm năm mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm chín mươi đồng) tiền lãi tính đến ngày 14/12/2017 là 69.065.981 (sáu mươi chín triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi một đồng). Ngoài ra Công ty TNHH MTV B phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh tính tiếp tục từ ngày 15/12/2017 cho đến khi Công ty TNHH MTV B thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng..

Trong trường hợp Công ty TNHH B không thanh toán được nợ thì ông Lục Trần Anh Đ phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng theo hợp đồng Hợp đồng bảo lãnh số 300916-3110411-01-SME ngày 03.10.2016 ký giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đà Nẵng với ông Lục Trần Anh Đ.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm Công ty TNHH MTV B phải chịu là 21.092.518 đồng . Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 10.618.619 đồng đã nộp theo biên lai thu số 01272 ngày 02.2. 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Án xử sơ thẩm công khai, Ngân hàng TMCP V, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH MTV B và ông Lục Trần Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Huệ

